

THƯ MỜI CHÀO GIÁ CẠNH TRANH

(V/v tổ chức lựa chọn Nhà thầu thực hiện gói thầu **“Thi công cọc khoan nhồi đường kính cọc 800mm”** của Công trình Ký Túc Xá (Giai đoạn 2) – Trường Đại học Nam Cần Thơ)

Kính gửi: Quý Công ty

Trường Đại học Nam Cần Thơ tổ chức lựa chọn Nhà thầu thực hiện gói thầu **“Thi công cọc khoan nhồi đường kính cọc 800mm”** của Công trình Ký Túc Xá (Giai đoạn 2) – Trường Đại học Nam Cần Thơ” tại vị trí thửa đất ký hiệu KTX1, địa chỉ: số 168, đường Nguyễn Văn Cừ (nối dài), phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ theo hình thức chào giá cạnh tranh, sử dụng nguồn vốn tự có.

Trường Đại học Nam Cần Thơ trân trọng kính mời các Nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm và có điều kiện tham gia chào giá gói thầu nêu trên, cụ thể:

I. Thông tin về báo giá về yêu cầu của hồ sơ chào giá cụ thể như sau:

- Tên gói thầu: **Thi công cọc khoan nhồi đường kính cọc 800mm.**
- Công trình: Công trình Ký Túc Xá (Giai đoạn 2) – Trường Đại học Nam Cần Thơ.
- Địa điểm xây dựng: Vị trí thửa đất ký hiệu KTX1, địa chỉ: số 168, đường Nguyễn Văn Cừ (nối dài), phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.
- Tiến độ thực hiện: **60 ngày (kể cả ngày Lễ và chủ nhật).**
- Thời gian thực hiện: Từ ngày bàn giao mặt bằng khi hợp đồng đã ký kết.
- Giá chào thầu: Là toàn bộ chi phí thực hiện gói thầu.
- Hình thức hợp đồng:
 - Hình thức hợp đồng: Đơn giá cố định.
 - Tạm ứng hợp đồng: Có tạm ứng.
 - Thu hồi tạm ứng: Có thu hồi tạm ứng.
 - Bảo lãnh tạm ứng hợp đồng: Có thực hiện.
 - Hình thức thanh toán: Theo giai đoạn (Thương thảo hợp đồng).
- Yêu cầu của hồ sơ chào giá: 01 bản gốc, 01 bản sao (đóng dấu treo).
- Hình thức chào giá: 02 túi hồ sơ (có niêm phong).
 - Hồ sơ Nhà thầu lập thành 02 (hai) túi hồ sơ được niêm phong bao gồm: 01 túi hồ sơ đề xuất phương án kỹ thuật, 01 túi hồ sơ đề xuất phương án tài chính.
 - Đơn chào giá: Theo mẫu kèm theo (có ký tên và đóng dấu đại diện pháp nhân). Hiệu lực của đơn chào giá không nhỏ hơn 45 ngày.

- Bảng chào giá chi tiết: theo bảng khối lượng mời thầu.

II. Địa chỉ tiếp nhận thông tin và hồ sơ yêu cầu về chào giá cạnh tranh của bên mời thầu:

1. Địa chỉ tiếp nhận thông tin:

Phòng Tổ chức – Hành chính, Trường Đại học Nam Cần Thơ.

- Địa chỉ: số 168, đường Nguyễn Văn Cừ (nối dài), phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Số điện thoại: 0292 3798 668.
- Thời gian nhận hồ sơ yêu cầu từ ngày: **24/05/2025** đến **09/06/2025**.
- Thời gian nộp hồ sơ chào giá của Nhà thầu là: trước ngày **15/06/2025**.

2. Yêu cầu về hồ sơ chào giá:

- Nhà thầu khi đến nhận Hồ sơ chào giá phải có giấy giới thiệu.
- Hồ sơ được đóng dấu niêm phong nhằm đảm bảo tính bảo mật của hồ sơ chào giá.
- Nếu có vấn đề gì chưa rõ về hồ sơ chào giá xin vui lòng liên hệ Ban xây dựng cơ bản:

Ông Trần Đại Ngãi

Số điện thoại: 0919.725.448

Trường Đại học Nam Cần Thơ rất mong nhận được sự tham gia của Quý Công ty.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Quý Công ty;
- Ban XD CB;
- Lưu: VT, TC-HC.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRƯỜNG

(ĐÃ KÝ)

TS.LS. NGUYỄN TIẾN DŨNG

THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN VÀ GÓI THẦU

1. THÔNG TIN DỰ ÁN:

- Công trình: Ký Túc Xá (Giai đoạn 2) – Trường Đại học Nam Cần Thơ.
- Cấp công trình: Công trình dân dụng cấp II.
- Địa điểm xây dựng: Vị trí thửa đất ký hiệu KTX1, địa chỉ: số 168, đường Nguyễn Văn Cừ (nối dài), phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.
- Chủ đầu tư: Trường Đại học Nam Cần Thơ.
- Quy mô công trình:
 - ♦ Diện tích khu đất: 3.839 m²
 - ♦ Diện tích xây dựng: 2.282 m²
 - ♦ Tổng diện tích sàn: 29.346 m²
 - ♦ Tầng cao: 15 tầng nổi + các tầng kỹ thuật & mái.

2. THÔNG TIN GÓI THẦU:

2.1 Tên gói thầu: Thi công cọc khoan nhồi đường kính cọc 800mm.

2.2 Phạm vi gói thầu.

- Khảo sát hiện trạng công trình;
- Thi công cọc khoan nhồi theo hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt;
- Cung cấp vật tư, nhân lực, máy móc, thiết bị và các biện pháp kỹ thuật để đảm bảo chất lượng và tiến độ thi công;
- Tuân thủ các yêu cầu kỹ thuật và tiêu chuẩn hiện hành;
- Chịu trách nhiệm và phối hợp với các Nhà thầu khác trong quá trình thi công và nghiệm thu;
- Đề xuất giải pháp (nếu có) khi nhận thấy hồ sơ thiết kế chưa đạt yêu cầu kỹ thuật.

2.3 Khối lượng mời chào giá cạnh tranh.

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
	PHẦN CỌC THÍ NGHIỆM				
1	Khoan tạo lỗ đường kính lỗ khoan 800mm, chiều sâu hố khoan theo thiết kế	m	100,000		
2	Sản xuất ống vách bằng thép dày 12mm, dài 10m (tính khấu hao: 1.17% + 3.5% * 50% lần đóng nhỏ = 2,92% vật liệu khấu hao)	tấn	0,138		
3	Bơm dung dịch bentonite chống sụt thành lỗ khoan	m ³	40,192		
4	GCLD cốt thép cọc khoan nhồi, đường kính ≤18mm	tấn	1,320		
5	GCLD cốt thép cọc khoan nhồi, đường kính > 18mm	tấn	7,260		
6	Gia công thép gia cường đầu cọc thử dài 1m, dày 8mm	tấn	0,316		
7	Lắp đặt thép gia cường đầu cọc thử dài 1m, dày 8mm	tấn	0,316		
8	GCLD ống thép đen D60 dày 2mm	100m	2,024		
9	GCLD ống thép đen D114 dày 2mm	100m	0,988		
10	GCLD nắp bịt thép D60	cái	8,000		

11	GCLD nắp bịt thép D114	cái	4,000		
12	Bê tông bằng thương phẩm, đổ bằng máy bơm bê tông, cọc nhồi đường kính cọc 800mm, đá 1x2cm, B45 (M600)	m3	47,547		
13	Bơm vữa xi măng lấp đầy ống siêu âm cọc khoan nhồi, vữa XM mác 100	m3	0,508		
14	Đào xúc bùn, đất đổ lên xe bằng máy đào	100m3	0,669		
15	Vận chuyển đất ra khỏi công trình bằng ô tô tự đổ	100m3	0,669		
16	Thí nghiệm kiểm tra chất lượng cọc bê tông bằng phương pháp siêu âm	cọc	2,000		
17	Khoan kiểm tra, xử lý đáy cọc khoan nhồi, đường kính lỗ khoan > 80mm	cọc	2,000		
	PHẦN CỌC ĐẠI TRÀ				
1	Khoan tạo lỗ đường kính lỗ khoan 800mm, chiều sâu hố khoan theo thiết kế.	m	8150,000		
2	Sản xuất ống vách bằng thép dày 12mm, dài 10m (tính khấu hao: 1.17% 3.5% * 50% lần đóng nhỏ = 2,92% vật liệu khấu hao)	tấn	11,263		
3	Bơm dung dịch bentonit chống sụt thành lỗ khoan	m3	3275,648		
4	GCLD cốt thép cọc khoan nhồi, đường kính ≤ 18mm	tấn	56,650		
5	GCLD cốt thép cọc khoan nhồi, đường kính > 18mm	tấn	336,050		
6	GCLD ống thép đen D60 dày 2mm	100m	82,492		
7	GCLD ống thép đen D114 dày 2mm	100m	40,262		
8	GCLD nắp bịt thép D60	cái	328,000		
9	GCLD nắp bịt thép D114	cái	164,000		
10	Bê tông thương phẩm, đổ bằng máy bơm bê tông, cọc nhồi đường kính cọc 800mm, đá 1x2cm, B35 (M450)	m3	3784,369		
11	Bơm vữa xi măng lấp đầy ống siêu âm cọc khoan nhồi, vữa XM mác 100	m3	65,818		
12	Đào xúc bùn, đất đổ lên xe bằng máy đào	100m3	54,593		
13	Vận chuyển đất ra khỏi công trình bằng ô tô tự đổ	100m3	54,593		
14	Thí nghiệm kiểm tra chất lượng cọc bê tông bằng phương pháp siêu âm	cọc	41,000		
15	Thí nghiệm koden	cọc	163,000		
16	Đổ cát san lấp vào đoạn đầu cọc âm	m3	167,651		
	TỔNG CỘNG TRƯỚC THUẾ				
	TỔNG CỘNG SAU THUẾ				

Ghi chú:

- Công tác khoan tạo lỗ, thành phần công việc: Chuẩn bị, khoan tạo lỗ; hạ và rút ống vách bảo vệ phần miệng lỗ khoan; xử lý cạn lắng, thổi rửa lỗ khoan, kiểm tra; hoàn thiện theo đúng yêu cầu kỹ thuật. Đơn giá khoan mỗi mét là đơn giá bình quân khi khoan tạo lỗ qua các lớp đất và độ sâu khác nhau.
- Công tác bơm dung dịch bentonite, thành phần công việc: Chuẩn bị, trộn dung dịch bentonit bằng máy trộn, bơm dung dịch vào hố khoan, thu hồi dung dịch, vận chuyển vật liệu trong phạm vi công trình.

- Công tác lắp dựng cốt thép, thành phần công việc: Chuẩn bị, kéo, nắn, cắt, uốn, hàn nối, đặt buộc cốt thép, lắp dựng cốt thép theo yêu cầu kỹ thuật, bao gồm công tác sản xuất và lắp đặt con kê bê tông.
- Công tác lắp đặt ống siêu âm, thành phần công việc: đã bao gồm lắp đặt hoàn thiện ống nối dày 3mm theo thiết kế.
- Công tác bê tông: Bê tông thương phẩm độ sụt từ $18 \div 20$ cm, sử dụng phụ gia bê tông để tăng độ sụt của bê tông và kéo dài thời gian ninh kết của bê tông. Khối lượng bê tông được nghiệm thu theo kích thước hình học của hồ sơ thiết kế, chiều dài cọc được tính từ cao độ đáy cọc đến cao độ cắt cọc cộng thêm 1m (để loại trừ phần bê tông lẫn dung dịch khoan).
- Công tác vận chuyển đất: Nhà thầu chịu trách nhiệm xác định và thực hiện việc đổ đất tại vị trí phù hợp.

2.4 Bảng tổng hợp chủng loại vật liệu:

Stt	Tên vật liệu	Thương hiệu	Xuất xứ
1	Bê tông thương phẩm	Hamaco hoặc tương đương	Cần Thơ, Việt Nam
2	Bentonite	Trugel Pilogel hoặc tương đương	Úc Ấn Độ
3	Xi măng	Vicem Hà Tiên, Tây Đô	Việt Nam
4	Cát xây dựng, cát san lấp	Tân Châu, Vĩnh Xương	Việt Nam
5	Đá 1x2, đá 4x6	Phước Tân, Biên Hòa	Việt Nam
6	Thép thanh vằn, thép cuộn	Pomina, Miền Nam, Hòa Phát	Việt Nam
7	Thép ống, thép tấm, nắp bít	Hòa Phát	Việt Nam

3. MỘT SỐ YÊU CẦU VỀ HỒ SƠ CHÀO GIÁ

3.1 Nhà thầu đáp ứng được các tiêu chí về năng lực kinh nghiệm như sau:

STT	Nội dung tiêu chuẩn đánh giá
1	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ chào giá
1.1	Nhà thầu có tên trong danh sách nhận Hồ sơ yêu cầu chào giá
1.2	Nhà thầu có bản gốc của hồ sơ chào giá
1.3	Nhà thầu là một tổ chức hợp lệ khi có đủ các điều kiện sau đây: a. Nhà thầu phải có giấy phép đăng ký kinh doanh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư được cấp theo quy định của pháp luật. Giấy chứng nhận được xuất trình bằng bản sao có công chứng của Nhà nước. b. Chứng chỉ năng lực tổ chức đúng với cấp công trình. c. Nhà thầu phải hạch toán kinh tế độc lập d. Không bị cơ quan có thẩm quyền kết luận về tình hình tài chính đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ đọng không có khả năng chi trả, hoặc đang trong quá trình giải thể.
1.4	Nhà thầu tham gia chào giá phải có đăng ký kinh doanh phù hợp với việc thực hiện gói thầu.

1.5	Tính hợp lệ của đơn chào giá: Đơn chào giá phải được điền đầy đủ và có chữ ký của người đại diện hợp pháp của Nhà nước theo yêu cầu của hồ sơ yêu cầu.
2	Điều kiện về năng lực Nhà thầu
2.1	Số năm kinh nghiệm tham gia hoạt động lĩnh vực hoạt động xây dựng ≥ 5 năm
2.2	Số hợp đồng tương tự, công trình cấp II trở lên ≥ 02 hợp đồng
2.3	Kết quả hoạt động kinh doanh không bị thua lỗ trong 02 năm (2023, 2024).
3	Nhân sự chủ chốt: Nhà thầu phải chứng minh rằng mình có đầy đủ nhân sự cho các vị trí chủ chốt đáp ứng những yêu cầu sau đây:
3.1	Chỉ huy trưởng công trình: ≥ 1 người - Kỹ sư chuyên ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp - Có ít nhất 10 năm kinh nghiệm. - Có chứng nhận bồi dưỡng chỉ huy trưởng công trình. - Có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (còn thời hạn sử dụng ≥ 01 năm kể từ thời điểm đóng thầu). - Đã hoàn thành lớp huấn luyện an toàn lao động. - Đã từng là chỉ huy trưởng ít nhất 02 công trình Dân dụng cấp II (công trình thi công cọc khoan nhồi đường kính cọc từ 600 mm trở lên). - Giấy xác nhận của Chủ đầu tư hoặc Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng (có tên và chức danh chỉ huy trưởng trong Biên bản). - Có thời gian công tác tại nhà thầu ≥ 03 năm tính đến ngày đóng thầu.
3.2	Cán bộ Kỹ thuật thi công xây dựng: ≥ 6 người - Kỹ sư chuyên ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp <i>hoặc</i> Xây dựng công trình <i>hoặc</i> Kỹ thuật xây dựng. - Có ít nhất 07 năm kinh nghiệm. - Tốt nghiệp đại học chuyên ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp <i>hoặc</i> Xây dựng công trình <i>hoặc</i> Kỹ thuật xây dựng. - Đã từng thi công ít nhất 02 công trình Dân dụng cấp II (công trình thi công cọc khoan nhồi đường kính cọc từ 600 mm trở lên). - Có thời gian công tác tại nhà thầu ≥ 03 năm tính đến ngày đóng thầu.
3.3	Cán bộ Kỹ thuật triển khai bản vẽ thi công: ≥ 1 người - Kỹ sư chuyên ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp <i>hoặc</i> Xây dựng công trình <i>hoặc</i> Kỹ thuật xây dựng. - Có ít nhất 07 năm kinh nghiệm. - Tốt nghiệp đại học chuyên ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp <i>hoặc</i> Xây dựng công trình <i>hoặc</i> Kỹ thuật xây dựng. - Đã từng thi công ít nhất 01 công trình Dân dụng cấp II (công trình thi công cọc khoan nhồi đường kính cọc từ 600 mm trở lên). - Có thời gian công tác tại nhà thầu ≥ 03 năm tính đến ngày đóng thầu.
3.4	Cán bộ Kỹ thuật làm hồ sơ chất lượng, thí nghiệm hiện trường: ≥ 2 người - Kỹ sư chuyên ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp <i>hoặc</i> Xây dựng công trình <i>hoặc</i> Kỹ thuật xây dựng. - Có ít nhất 07 năm kinh nghiệm. - Đã từng thi công ít nhất 01 công trình Dân dụng cấp II (công trình thi công cọc khoan nhồi đường kính cọc từ 600 mm trở lên). - Có thời gian công tác tại nhà thầu ≥ 03 năm tính đến ngày đóng thầu
3.5	Cán bộ Kỹ thuật tính khối lượng: ≥ 1 người - Kỹ sư chuyên ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp <i>hoặc</i> Xây dựng công trình <i>hoặc</i> Kỹ thuật xây dựng.

	- Có ít nhất 07 năm kinh nghiệm. - Đã từng thi công ít nhất 02 công trình Dân dụng cấp III. - Có thời gian công tác tại nhà thầu ≥ 02 năm tính đến ngày đóng thầu.
3.6	Cán bộ Giám sát an toàn lao động: ≥ 3 người - Kỹ sư chuyên ngành: Xây dựng dân dụng và công nghiệp, Xây dựng công trình, Kỹ thuật công trình, Phòng cháy chữa cháy hoặc kỹ sư bảo hộ lao động. - Có ít nhất 07 năm kinh nghiệm (<i>tính theo ngày, tháng, năm trên bằng tốt nghiệp đại học</i>) và có ít nhất 05 năm kinh nghiệm phụ trách ATLĐ (<i>theo số năm ghi trong bảng kê kinh nghiệm chuyên môn</i>). - Có chứng chỉ (hoặc Chứng nhận) đã hoàn thành lớp an toàn lao động do đơn vị có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật. - Đã từng tham gia phụ trách ATLĐ ít nhất 01 công trình Dân dụng cấp II.
3.7	Ghi chú: - <i>Bằng cấp, chứng chỉ, chứng nhận tất cả phải được sao y chứng thực và còn hiệu lực trong vòng 06 tháng.</i> - <i>Nhà thầu phải chuẩn bị sẵn Bản gốc của các tài liệu nêu trên để Bên mời thầu tiến hành đối chiếu xác minh khi cần thiết trong quá trình xét thầu.</i>
4	Thiết bị thi công chủ yếu dự kiến huy động để thực hiện gói thầu: Nhà thầu phải chứng minh khả năng huy động thiết bị thi công, để thực hiện gói thầu đúng tiến độ đề ra, như:
4.1	Cần cẩu bánh hơi - sức nâng : 16,0 T
4.2	Cần cẩu bánh hơi - sức nâng : 25,0 T
4.3	Cần cẩu bánh xích - sức nâng : 25,0 T
4.4	Máy bơm bê tông - năng suất : 40 - 60 m ³ /h
4.5	Máy bơm dung dịch - năng suất : 200 m ³ /h
4.6	Máy bơm nước, động cơ điện - công suất : 20,00 kW
4.7	Máy bơm vữa - năng suất : 9,0 m ³ /h
4.8	Máy cắt uốn cốt thép - công suất : 5,0 kW
4.9	Máy đào một gầu, bánh xích - dung tích gầu : 1,25 m ³
4.10	Máy hàn xoay chiều - công suất : 23,0 kW
4.11	Máy khoan xoay 80kNm-125kNm
4.12	Máy sàng lọc - năng suất : 100 m ³ /h
4.13	Máy trộn dung dịch khoan - dung tích : 750 lít
4.14	Máy trộn vữa - dung tích : 80,0 lít
4.15	Máy ủi - công suất : 110,0 CV
4.16	Máy uốn ống - công suất : 2,0 kW - 2,8 kW
4.17	Ô tô tự đổ - trọng tải : 10,0 T
	Lưu ý quan trọng: - <i>Đối với thiết bị thuộc sở hữu của nhà thầu: Nhà thầu chứng minh bằng hoá đơn mua thiết bị hoặc các giấy tờ hợp lệ chứng minh kèm theo kiểm định còn hiệu;</i> - <i>Đối với thiết bị đi thuê: phải có hợp đồng thuê máy móc thiết bị còn hiệu lực và hoá đơn, chứng từ chứng minh được chứng thực hợp lệ.</i>

3.2 Nhà thầu nêu rõ các tiêu chí về năng lực, các biện pháp tổ chức thi công:

STT	NỘI DUNG
1	Giải pháp kỹ thuật
1.1	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công chủ yếu cho các công tác chính:

a	Công tác chuẩn bị khởi công;
b	Công tác thi công.
1.2	Tổ chức mặt bằng công trường:
a	Mặt bằng bố trí công trường, thiết bị thi công, kho bãi tập kết vật liệu, đường tạm thi công, cầu rửa xe, ...;
b	Bố trí rào chắn, biển báo, cổng ra vào...;
c	Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.
1.3	Hệ thống tổ chức:
a	Sơ đồ hệ thống tổ chức của Nhà thầu tại công trường: Sơ đồ tổ chức các bộ phận quản lý kỹ thuật, quản lý chất lượng, hành chính kế toán, an toàn, an ninh công trình, các đội, tổ thi công;
b	Thuyết minh chi tiết sơ đồ tổ chức.
1.4	Đường trung chuyển vật tư:
	- Có văn bản cam kết tự làm đường trung chuyển vật tư vào tới mặt bằng xây dựng;
1.5	Hoàn trả hiện trạng do việc tháo dỡ:
	- Có văn bản cam kết hoàn trả hiện trạng do việc tháo dỡ tường rào, hư hỏng đường do việc vận chuyển vật tư.
2	Biện pháp tổ chức thi công
2.1	Biện pháp thi công phần cọc khoan nhồi (phù hợp với thiết kế bản vẽ thi công được duyệt).
3	Tiến độ thi công
3.1	Tổng tiến độ thi công:
a	Thời gian hoàn thành công trình;
b	Sự phối hợp giữa các công tác thi công, các tổ đội thi công.
3.2	Biểu đồ nhân lực.
3.3	Biện pháp bảo đảm tiến độ thi công, duy trì thi công khi mất điện:
	- Tính hợp lý về tiến độ hoàn thành giữa các hạng mục công trình;
	- Nêu rõ biện pháp và phương án duy trì thi công khi mất điện.
4	Biện pháp bảo đảm chất lượng
4.1	Sơ đồ quản lý chất lượng.
4.2	Quản lý chất lượng vật tư:
a	Lập bảng danh mục toàn bộ vật tư, vật liệu thiết bị sẽ đưa vào gói thầu;
b	Quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị;
c	Giải pháp xử lý vật tư, vật liệu và thiết bị phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu;
4.3	Biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão;
4.4	Sửa chữa hư hỏng.
5	Vệ sinh môi trường, phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động
5.1	Các biện pháp giảm thiểu, bảo vệ môi trường:
a	Tiếng ồn;
b	Bụi và khói;
c	Rung;
d	Kiểm soát nước thải;
e	Kiểm soát rác thải, vệ sinh.
f	Biện pháp làm sạch xe cơ giới khi ra/ vào công trình (bố trí cầu rửa xe, ...).
5.2	Phòng cháy, chữa cháy:

a	Quy định, quy phạm tiêu chuẩn;
b	Các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy, nổ;
c	Tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ.
5.3	An toàn lao động:
a	Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động;
b	Biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng công đoạn thi công;
c	An toàn giao thông ra vào công trường;
d	Bảo đảm an ninh công trường, quản lý nhân sự, thiết bị;
e	Quản lý an toàn cho công trình và cư dân xung quanh công trường.

3.3 Hồ sơ chào giá:

Hồ sơ chào giá do Nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm những nội dung sau:

- Đơn chào giá: theo mẫu kèm theo (có ký và đóng dấu đại diện pháp nhân). Trường hợp ủy quyền, Nhà thầu gửi kèm các tài liệu, giấy tờ theo quy định để chứng minh tư cách hợp lệ của người được ủy quyền. Hiệu lực của đơn chào giá không nhỏ hơn 45 ngày.
- Bảng chào giá chi tiết (đề xuất tài chính): theo bảng khối lượng mời chào giá.
- Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm của Nhà thầu.
- Đề xuất kỹ thuật.
- Danh sách nhân lực chủ chốt, kèm chứng chỉ chuyên ngành.
- Số bộ hồ sơ: 01 bản gốc, 01 bản sao được đóng kín và có dấu niêm phong trong 02 túi hồ sơ.

3.4 Biểu mẫu kèm theo hồ sơ chào giá cạnh tranh (xem phụ lục I đính kèm).

ĐƠN VỊ MỜI THẦU

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRƯỜNG

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

Phụ lục I: Mẫu thư chào giá cạnh tranh.

[TÊN NHÀ THẦU]

Địa chỉ: [Địa chỉ liên hệ]

Điện thoại: [Số điện thoại]

Email: [Địa chỉ email]

Mã số thuế: [Mã số thuế]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

[Địa phương], ngày ... tháng ... năm 20...

THƯ CHÀO GIÁ CẠNH TRANH

Kính gửi: **[Tên đơn vị mời thầu]**

Căn cứ Thư mời chào giá số .../... ngày .../.../20... của Quý đơn vị về việc mời tham gia chào giá cạnh tranh gói thầu **[Tên gói thầu]**, chúng tôi – **[Tên nhà thầu]** – trân trọng gửi đến Quý đơn vị Thư chào giá như sau:

- **Tên gói thầu:** [Tên gói thầu cụ thể]
- **Giá chào:** đồng (Bằng chữ:)
(Đã bao gồm toàn bộ chi phí vật tư, nhân công, máy móc, thuế, phí và các chi phí khác liên quan đến thi công gói thầu theo yêu cầu)
- **Thời gian thực hiện hợp đồng** ngày, kể từ ngày ký hợp đồng và bàn giao mặt bằng.
- **Hiệu lực chào giá** ngày kể từ ngày ký thư chào giá.

Chúng tôi cam kết:

1. Thực hiện đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật, tiến độ, an toàn, chất lượng và các điều kiện nêu trong hồ sơ mời chào giá;
2. Cung cấp đầy đủ hồ sơ năng lực, giấy tờ pháp lý, và các thông tin liên quan đến năng lực thi công;
3. Nếu được lựa chọn, chúng tôi sẽ triển khai đúng tiến độ và điều kiện cam kết trong hồ sơ chào giá.

Kèm theo Thư chào giá này là:

- Bảng báo giá chi tiết;
- Hồ sơ năng lực công ty;
- Các tài liệu pháp lý (Giấy đăng ký kinh doanh, năng lực tổ chức, năng lực thi công, các hợp đồng tương tự,...).

Rất mong được Quý đơn vị xem xét và lựa chọn.

Trân trọng kính chào!

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU

(Ký tên, đóng dấu)

Họ tên:

Chức vụ: